TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-PT
Ngày 09-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1973 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N (chết) và bà Châu Thị M; có vợ Lê Thị Mỹ D; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 0030/QĐ-XPHC ngày 18/3/2017 của Trưởng công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo đã nộp phạt ngày 18/3/2017); bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Đặng Văn L, sinh năm: 1966 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (chết) và bà Lưu Thị T (chết); có vợ Bùi Thị Thanh X; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 0021/QĐ-XPHC ngày 10/11/2016 của Trưởng công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo đã nộp phạt ngày 11/11/2016); bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Phú Sĩ S, Trần Văn H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/6/2017, Trần Văn H (M) chở bưởi đến bán tại vựa bưởi Tuấn S thuộc ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre do anh Huỳnh Anh T làm chủ. Lúc này, có Nguyễn Trọng Đ cũng đến bán bưởi và gặp Hạnh ngồi nói chuyện. Tiếp đó, có Nguyễn Phú Sĩ S (T) đi ngang ghé vào uống nước gần vựa bưởi và Đặng Văn L cũng đến bán bưởi. Do có quen biết nên cả bốn cùng rủ nhau xuống kho phía sau vựa bưởi trải giấy thùng carton ra đánh bài. Hình thức đánh bài xập xám, mỗi người làm cái 01 ván bài rồi xoay vòng, số tiền đặt cược mỗi ván bài là 500.000 đồng. Khi đánh bài H, S, Đ để tiền ra bên ngoài ngay tụ của mình, số tiền thắng thua đều để vào đây, riêng L để tiền trong túi áo thắng thì cất vào còn thua lấy ra chung. Trong lúc đang chơi đánh bài có Cao Đường L và Trần Thị Bích T đến mua bưởi nhìn thấy nên vào ngồi xem. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu trên chiếu bạc số tiền 27.000.000 đồng (H số tiền 16.500.000 đồng, S số tiền 5.500.000 đồng, Đ số tiền 5.000.000 đồng); 09 bộ bài tây đã sử dụng (có 01 bộ đang sử dụng thu trên chiếu bạc), 01 bộ bài tây chưa sử dụng; 03 mảnh giấy carton; thu trên người L số tiền 10.500.000 đồng; thu trên người Hạnh số tiền 6.200.000 đồng; thu trên người S số tiền 2.900.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 71B1 - 723.xx và 01 điện thoại di động M260 của H; 01 xe mô tô biển số 71B1 - 275.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Đ; 01 xe mô tô biển số 71F1 – 38xx và 01 điện thoại di động Nokia của L; 01 xe mô tô biển số 53V2 – 73xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của S; 01 xe mô tô biển số 71B2 - 206.xx của L.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền 27.000.000 đồng thu được tại chiếu bạc, số tiền 10.500.000 đồng thu trên người L, số tiền 2.900.000 đồng thu trên người S là tiền đã được và sẽ được dùng vào đánh bạc. Đối với số tiền 6.200.000 đồng thu trên người H xác định không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho H.

Trong quá trình điều tra xác định các bị cáo H, Đ, S, L không có liên lạc hẹn trước để đến vựa bưởi Tuấn Sơn đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả 01 xe mô tô biển số 71B1 - 723.xx và 01 điện thoại di động M260 cho Hạnh, trả 01 xe mô tô biển số 71B1 - 275.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cho Đ, trả 01 xe mô tô biển số 71F1 – 38xx và 01 điện thoại di động Nokia cho L, trả 01 xe mô tô biển số 53V2 - 7338, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cho S, trả 01 xe mô tô biển số 71B2 - 206.xx cho L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn L phạm "Tội đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều

53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với các đồng phạm khác; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 25/01/2018, các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 07 tháng tù về "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo Đặng Văn L 06 tháng tù về "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo Đ phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già, nuôi con nhỏ.

Bị cáo L phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Đặng Văn L, Nguyễn Phú Sĩ S và Trần Văn H đã có hành vi cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài sập xám tại vựa bưởi Tuấn S do anh Huỳnh Anh T làm chủ, thuộc ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/6/2017. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 40.400.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn L phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng

quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo Đ và bị cáo L là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo Đ và L được hưởng theo các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đ 07 tháng tù và bị cáo L 06 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, từng bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Điều đó đã minh chứng rằng các bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoản thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm trật tự công cộng đang có chiều hướng gia tăng. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để áp dụng hình phạt khác đối với các bị cáo nên kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của các bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 07 (bảy) tháng tù về "Tội đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 06 (sáu) tháng tù về "Tội đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các đồng phạm khác; phần xử lý vật chứng; án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Q (1b);
- Bị cáo tại ngoại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tôn Văn Thông